

Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn: Nguyễn Công Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Võ Thị Thúy V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công Q và chị Võ Thị Thúy V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công Q và chị Võ Thị Thúy V.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Công V, sinh ngày 21/8/2014 cho anh Nguyễn Công Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Công V, sinh ngày 21/8/2014 tròn 18 tuổi, lao động được. Chị Võ Thị Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh Q và chị V thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Q và chị V thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí HNST: Anh Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

anh Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009335 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền G được cản trừ nên hoàn lại cho anh Q số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Y, huyện GCT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh